Đơn vị: Sở Công Thương
Chương: 416

Biểu số 01

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN
Ký bởi: Sở Công thương
Email: socongthuong@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 30-06-2022 17:48:00 +07:00

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 116 /QĐ-SCT ngày 30 /6/2022 của Sở Công Thương)

Đvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị VP Sở	Đơn vị TT Khuyến công	Đơn vị TT Xúc tiến
1	2	3	4	5	6	7
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**					
I	**Số thu phí, lệ phí**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Lệ phí	0	0	0	0	0
	Lệ phí…					
	Lệ phí…					
2	Phí	0	0	0	0	0
	Phí thẩm định KD, tiêu chuẩn ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xây dựng (XD, LPG, bán buôn rượu, thuốc lá, an toàn thực phẩm, hoạt động điện lực, thiết kế cơ sở, báo cáo kỹ thuật, bản vẽ thi công ...)					
	Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ CN					
	Cấp phép hoạt động hóa chất nguy hiểm					
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	***Chi sự nghiệp……..***					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	***Chi quản lý hành chính***	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	***Lệ phí***					
	Lệ phí…					
	Lệ phí…					
2	Phí	0	0	0	0	0
	Phí thẩm định KD, tiêu chuẩn ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xây dựng (XD, LPG, bán buôn rượu, thuốc lá, an toàn thực phẩm, hoạt động điện lực, thiết kế cơ sở, báo cáo kỹ thuật, bản vẽ thi công ...)					
	Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ CN					
	Cấp phép hoạt động hóa chất nguy hiểm	0	0			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**176,7693**	**176,7693**	**129**	**47,7693**	**0**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**176,7693**	**176,7693**	**129**	**47,7693**	**0**
1	**Chi quản lý hành chính**	**129**	**129**	**129**	**0**	**0**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	129	129	129		
2	**Chi sự nghiệp kinh tế**	**47,7693**	**47,7693**	**0**	**47,7693**	**0**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	47,7693	47,7693		47,7693	0
	KP thực hiện chính sách hỗ trợ nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND tỉnh	47,7693	47,7693		47,7693	
II	**NguồnVốn viện trợ**					
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**					

SỞ CÔNG THƯƠNG THÁI NGUYÊN